

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KHÁNH HIẾU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ KHÁNH HIẾU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400874782

**3. Ngày thành lập:** 08/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tiểu khu 4, Thị Trấn Neo, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0943440255

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Phá dỡ                                                                                                                                           | 4311     |
| 2.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                            | 4543     |
| 3.  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                | 4541     |
| 4.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                               | 4530     |
| 5.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                              | 4542     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                             | 4641     |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                          | 4663     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                               | 4652     |
| 9.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                       | 2610     |
| 10. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                        | 2620     |
| 11. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                   | 2630     |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                           | 3314     |
| 13. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                           | 3319     |
| 14. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                        | 9511     |
| 15. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                     | 9521     |
| 16. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                              | 9522     |
| 17. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                          | 3320     |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                            | 4321     |
| 19. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                   | 4329     |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. | 4649     |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                              | 4651     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653        |
| 23. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 25. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4741        |
| 26. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               | 4742        |
| 27. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762        |
| 28. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                                                 | 5012        |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 30. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 31. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 32. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                                    | 8299        |
| 33. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                      | 2640        |
| 34. | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                          | 2651        |
| 35. | Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp                                                                                                  | 2660        |
| 36. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312        |
| 37. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                  | 3313        |
| 38. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 39. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 40. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 41. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                              | 4610(Chính) |
| 42. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 43. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 44. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                               | 3315        |
| 45. | Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 9529        |
| 46. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 47. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 48. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Ho và tên: TRẦN VĂN HIẾU

Quốc tịch: *Việt Nam*

Sinh ngày: 09/03/1995      Dân tộc: Kinh

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 082247734

Ngày cấp: 04/06/2015      Nơi cấp: Công an Tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Lân Bông, Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Lân Bông, Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

\* Ho và tên: TRẦN VĂN HIẾU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 09/03/1995      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 082247734

Ngày cấp: 04/06/2015      Nơi cấp: Công an Tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Lân Bông, Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *thôn Lân Bông, Thị trấn Chi Lăng, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang